

Bản án số: 101/2025/HS-ST
Ngày 28-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Nguyễn Thị Luyến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 231/2025/TB-TA ngày 12 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Phạm Thế Đ, sinh năm 1999 tại Hải Phòng; nơi ĐKKTT và nơi ở: Tổ dân phố Nam, phường Nam Triệu Giang, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Quang Vinh (đã chết) và bà Bùi Thị Khanh; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2024 đến ngày 22 tháng 11 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Quang T, sinh năm 1999 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Trung, phường Nam Triệu Giang, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang Quýnh và bà Bùi Thị Luận; có vợ là Vũ Thuỳ Dung (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2024 đến ngày 22 tháng 11 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bùi Anh Quốc, vắng mặt.

+ Phạm Văn Lợi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14 tháng 11 năm 2024, Công an xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Nam Triệu Giang, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng nhận được trình báo của Bùi Anh Quốc về việc Phạm Thế Đ có hành vi cất giấu trái phép vũ khí quân dụng và giao nộp 01 túi đeo chéo màu đen có in chữ “ERKE”, bên trong túi có 01 khẩu súng kiểu ổ quay bằng kim loại màu đen dài 20cm, trên súng có ký hiệu “Smith&Wesson”, “ZP-5”, nòng súng dài 6,6cm, đường kính trong đầu nòng súng là 07mm. Bên trong ổ quay có 01 vỏ đạn màu vàng dài 15,5mm, đường kính 5,6mm, phần đáy có ký hiệu “C”. Cơ quan điều tra đã thu giữ khẩu súng và T hành trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 8190/KL-KTHS ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại, khẩu súng còn sử dụng để bắn được và khi sử dụng khẩu súng bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương; 01 vỏ đạn màu vàng là vỏ của loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, không thuộc danh mục vũ khí.

Tại Kết luận giám định số 9025/KL-KTHS ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 01 vỏ đạn gửi giám định là do khẩu súng gửi giám định bắn ra; khẩu súng gửi giám định không bắn ra các đầu đạn, vỏ đạn của các vụ án khác hiện lưu trong Tầng thư dấu vết súng, đạn của Viện khoa học kỹ thuật hình sự, Bộ Công an.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng đầu năm 2023, Nguyễn Bình Huy nhắn tin cho Phạm Thế Đ qua ứng dụng Messenger (Đ không nhớ tên tài khoản) về việc Huy mới mua 01 khẩu súng và chụp ảnh khẩu súng gửi cho Đ. Khoảng tháng 3 năm 2023, Đ với Huy liên lạc với nhau trao đổi về việc Đ mua lại khẩu súng. Sau đó, Đ đến nhà Huy, Huy đưa cho Đ xem một khẩu súng kiểu ổ quay bằng kim loại màu đen dài khoảng 20cm, trên súng có ký hiệu “Smith&Wesson”, “ZP-5”, bên trong ổ quay có 01 vỏ đạn giống như trong hình ảnh Huy gửi qua Messenger cho Đ. Huy lắp một viên đạn vào ổ quay và bắn thử cho Đ xem, Đ nghe thấy có Tg nổ nhưng không nhìn thấy có dấu vết gì của đầu đạn, Huy nói với Đ viên đạn bắn ra là đạn thể thao. Thời gian này do chưa có tiền nên Đ không mua súng của Huy.

Đến khoảng tháng 7 năm 2024, do có nhu cầu phòng thân và đi làm có tiền nên Đ trao đổi với Huy và đồng ý mua khẩu súng với giá 3.500.000 đồng. Việc Huy giao súng cho Đ ở tại nhà Huy, Đ đã trả cho Huy số tiền 3.500.000 đồng là tiền mặt. Khi đến nhận súng, Đ kiểm tra thấy có 01 khẩu súng và mở khẩu súng

thấy 01 vỏ đạn. Đ mang súng về nhà và cất giấu tại phòng ngủ để phòng thân.

Đến khoảng tháng 8 năm 2024, do Đ đi làm xa nên đã gặp bạn là Nguyễn Quang T, Đ nói với T cho Đ gửi “đồ”, T đồng ý. Đ đưa cho T túi vải màu đen bên trong có 01 khẩu súng và 01 vỏ đạn. Khi nhận túi Đ đưa, T mở túi ra kiểm tra thấy trong túi có 01 khẩu súng và 01 vỏ đạn. T mang súng về cất giấu trong tủ quần áo tại phòng ngủ của T.

Khoảng 13 giờ ngày 14 tháng 11 năm 2024, Bùi Văn Sáng đến nhà Đ chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Phạm Văn Lợi đi cùng Bùi Anh Quốc đến nhà Đ tìm Sáng để hỏi về việc Sáng đã nhận tiền mà Lợi trả cho Sáng để cầm cố xe nhưng Sáng vẫn chưa giao xe cho Lợi. Lợi đã mắng chửi Sáng. Do bệnh Sáng nên Đ đã lời qua Tg lại với Lợi. Lợi đã hẹn Đ ra ngoài đường gặp Lợi. Do sợ Lợi đánh nên Đ liên lạc với T bảo T mang súng đến nhà Đ nhưng T không mang súng đến. Lợi nghe thấy Đ nói chuyện điện thoại thì nghĩ là Đ gọi người mang hung khí đến đánh Lợi nên Lợi về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 03cm, mục đích mang theo để phòng thân.

Đ không thấy T mang súng đến nên đã đến nhà T bảo T đưa súng cho Đ rồi đi đến khu vực nhà văn hoá tổ dân phố Nam, phường Nam Triệu Giang, Thủy Nguyên thì nhìn thấy Lợi. Lợi T về phía Đ, tay trái túm cổ áo Đ, tay phải cầm dao kề vào cổ Đ hỏi “mày thích làm sao”. Đ thấy vậy thì cầm vào túi có khẩu súng đeo trên người. Lợi nhìn thấy và nghĩ là Đ mang theo súng nên đã hô hoán. Bùi Anh Quốc đứng gần đó cùng người dân đã can ngăn. Đ và Lợi đi về còn Anh Quốc mang súng lên trình báo cơ quan Công an. Trên đường về, Lợi đã rút con dao dọc đường nên cơ quan Công an không thu giữ được.

Về vật chứng: 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay màu đen dài 20cm, trên súng có ký hiệu: “Smith&Wesson”, “ZP-5” nòng súng dài 6,6cm, đường kính trong đầu nòng súng là 7mm; 01 vỏ đạn màu vàng dài 15,5mm, đường kính 5,6mm, phần đáy có chữ “C” hiện Cơ quan An ninh điều tra đang quản lý chờ xử lý; 01 túi đeo màu đen kích thước 15x25cm chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Tại bản Cáo trạng số 87/CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thế Đ và Nguyễn Quang T như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Thế Đ và Nguyễn Quang T.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế Đ từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Quang T từ 24 đến 30 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; tịch thu, tiêu hủy một túi đeo và một khẩu súng đã sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Phạm Thế Đ và Nguyễn Quang T không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, các tài liệu chứng cứ khác, có đầy đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 7 năm 2024, bị cáo Phạm Thế Đ đã mua và cất giấu trái phép một khẩu súng kiểu ổ quay bằng kim loại màu đen, thuộc vũ khí quân dụng; bị cáo Nguyễn Quang T đã giúp Phạm Thế Đ cất giấu trái phép khẩu súng nêu trên. Đến tối ngày 14 tháng 11 năm 2024, khi bị cáo Đ mang súng theo với mục đích để phòng thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Bị cáo Phạm Thế Đ và Nguyễn Quang T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Đ biết vũ khí quân dụng là độc quyền quản lý của nhà nước nhưng vẫn mua về nhà cất giấu nên hành vi của bị cáo Phạm Thế Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo T cất giữ vũ khí hộ bị cáo Đ nên hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thế Đ và Nguyễn Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thế Đ và Nguyễn Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quang T đã từng tham gia quân đội, có giấy khen chiến sĩ tiên T nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thế Đ và Nguyễn Quang T là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự an toàn, xã hội và đe dọa tính mạng của con người nên cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) khẩu súng tự chế kiểu ổ quay màu đen dài 20cm, trên súng có ký hiệu: “Smith&Wesson”, “ZP-5” nòng súng dài 6,6cm, đường kính trong đầu nòng súng là 7mm; 01 vỏ đạn màu vàng dài 15,5mm, đường kính 5,6mm, phần đáy có chữ “C”; 01 (một) túi đeo màu đen kích thước 15x25cm do phạm tội mà có và đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Thế Đ và Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thế Đ và Nguyễn Quang T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang T.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và Nguyễn Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 15 tháng 11 năm 2024.

Bị cáo Nguyễn Quang T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 15 tháng 11 năm 2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) túi đeo chéo bằng vải màu đen có chữ “ERKE” của bị cáo Phạm Thế Đ (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- 01 (một) khẩu súng tự chế kiểu ổ quay màu đen dài 20cm, trên súng có ký hiệu: “Smith&Wesson”, “ZP-5” nòng súng dài 6,6cm, đường kính trong đầu nòng súng là 7mm; 01 vỏ đạn màu vàng dài 15,5mm, đường kính 5,6mm, phần đáy có chữ “C”, hiện Cơ quan An ninh điều tra đang quản lý.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thế

Đ và Nguyễn Quang T, mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thế Đ và Nguyễn Quang T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng TT, KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Hạ

Nguyễn Thị Luyện

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Huy Du Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Vân Thúy

